TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN **HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/NQ-HĐKĐCL	*Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-KĐCL ngày 24/6/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-KĐCL ngày 04/7/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVIII ngày 23 - 24/7/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 74/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	**3,95**
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	3,75
Tiêu chuẩn 3	3,75
Tiêu chuẩn 4	3,75
Tiêu chuẩn 5	3,75
Tiêu chuẩn 6	4,14
Tiêu chuẩn 7	4,20
Tiêu chuẩn 8	4,25
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	**3,95**
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,25
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	**3,97**
Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 14	4,00
Tiêu chuẩn 15	4,00
Tiêu chuẩn 16	4,25
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	4,00
Tiêu chuẩn 21	4,00
Mục 4. Kết quả hoạt động	**3,85**
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	3,67
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	4,00

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 74/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của Trường được rà soát, cập nhật đã chú ý tới nội dung góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trường, sự phát triển của thành phố Đà Nẵng và cả nước; các mục tiêu chiến lược hướng tới xây dựng Trường trở thành một đại học nghiên cứu ứng dụng; hệ thống quản trị và cơ cấu quản lý được thiết lập phù hợp với quy định của pháp luật và của Đại học Đà Nẵng; cơ cấu lãnh đạo và quản lý được rà soát, bổ sung phù hợp với yêu cầu và các thay đổi; nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng nhu cầu của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; giảng viên trình độ cao có sự gia tăng; công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Đại học Đà Nẵng, đảm bảo nguồn thu tài chính có tăng trưởng hằng năm; mạng lưới hợp tác quốc tế được phát triển rộng với các đối tác đa dạng từ các quốc gia.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng, có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp thông tin hiệu quả cho cải tiến chất lượng và cho việc ra quyết định của các cấp quản lý; công tác đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được chú trọng thực hiện; nhiều loại khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các đối tượng liên quan được triển khai, được sử dụng để xây dựng, rà soát và cải tiến chương trình đào tạo; chiến lược đảm bảo chất lượng và các kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng các hoạt động được quan tâm thực hiện.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh và công tác tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, thực hiện theo quy định và đạt hiệu quả; các ngành đào tạo xác định rõ chuẩn đầu ra phản ánh được yêu cầu của trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Triết lý giáo dục có nội hàm rõ ràng được chuyển tải vào chương trình đào tạo và các hoạt động day-học; hoạt động dạy-học được thiết kế khá phong phú; hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học được hướng dẫn với các hình thức khá đa dạng, cơ bản phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra; công tác hỗ trợ người học được quan tâm trong quá trình học tập và trong hướng nghiệp, tìm kiếm việc làm; hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát bằng các KPIs cụ thể và có một số kết quả, trong đó có các công bố trong danh mục WoS/Scopus; chính sách và kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng hướng đến thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Trường được xây dựng triển khai và đo lường, giám sát.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống giám sát, đánh giá kết quả đầu ra của các ngành đào tạo được giám sát và có sự hỗ trợ của phần mềm quản lý đào tạo; các sản phẩm khoa học công nghệ và sở hữu trí tuệ đã được gia tăng; các chỉ số tài chính đạt được trong các hoạt động được quy định, giám sát và triển khai có kết quả; kết quả nguồn thu và khả năng tự chủ tài chính

tăng qua các năm, trong đó có ưu tiên chi cho hoạt động đào tạo và tăng cường cơ sở vật chất; loại hình các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được quy định cụ thể, được giám sát trong quá trình triển khai, có đóng góp tích cực trong hoạt động đối ngoại nhân dân của thành phố Đà Nẵng; chỉ số tài chính và thị trường được quan tâm xác lập, đóng góp tích cực vào việc tham gia xếp hạng của Đại học Đà Nẵng.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường tham khảo ý kiến của các bên liên quan, học hỏi những mô hình, bài học hay của các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước để tiếp tục rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn và triết lý phát triển của Trường phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước, thành phố Đà Nẵng và với bối cảnh cụ thể của Nhà trường nhằm thể hiện rõ hơn tinh thần đổi mới sáng tạo và khát vọng đất nước phồn vinh, hùng cường, hạnh phúc; xây dựng kế hoạch, cải tiến quy trình thực hiện và có các giải pháp đa dạng để thực hiện có hiệu quả các kế hoạch hành động và nhiệm vụ ưu tiên gắn với giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, bản sắc văn hoá của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.

2. Áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và áp dụng hiệu quả chu trình P-D-C-A với sự tham gia của các bên liên quan; nâng cao năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm, minh bạch và khả năng quản trị rủi ro dựa vào bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; tăng cường giám sát toàn diện theo quy định đối với các hoạt động của hệ thống quản trị; rà soát, đánh giá, cải tiến cơ chế, quy trình, văn bản, nhân sự của hệ thống quản trị đáp ứng các yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ về quản trị đại học tiên tiến, xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển dựa vào sự cân bằng, hài hoà lợi ích của các bên liên quan và trách nhiệm giải trình trước xã hội.

3. Có kế hoạch kết nối truyền thông để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa với các bên liên quan ngoài trường vào việc thực hiện các mục tiêu chiến lược; có quy trình, hướng dẫn rà soát định kỳ và giám sát cải tiến trên cơ sở đánh giá, điều tra khảo sát xã hội về tính hiệu quả việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý theo KPIs và năng lực quản trị, và mức độ hài lòng của các bên liên quan; có báo cáo kết quả rà soát cơ cấu quản lý làm căn cứ điều chỉnh hợp lý và báo cáo đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện mô hình quản trị đại học tiên tiến.

4. Thực hiện đối sánh quốc tế để ban hành chiến lược phát triển các lĩnh vực, kế hoạch ngắn hạn, quy trình rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các KPIs thể hiện rõ hơn tính hội nhập khu vực và quốc tế theo tầm nhìn của Nhà trường, trong đó lưu ý đối với chiến lược phục vụ cộng đồng và các biện pháp quản trị rủi ro; xác định nguồn lực thực hiện, nhất là tài chính, nhằm đảm bảo tính khả thi cho các kế hoạch; xây dựng logframe cho việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược phát triển; nghiên cứu việc áp dụng Thẻ điểm cân bằng và phương pháp HOSHIN KANRI trong xây dựng và thực hiện chiến lược; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối chặt chẽ giữa các KPIs của chiến lược phát triển với kế hoạch ngắn hạn của Trường, kế hoạch năm học của các đơn vị.

5. Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị đại học, năng lực xây dựng các chính sách phát triển cho cán bộ quản lý các cấp; ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác xây dựng

các chính sách trên các lĩnh vực hoạt động chủ yếu và quy trình giám sát sự tuân thủ; định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả, tác động của các chính sách đã ban hành đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chiến lược và sự phát triển của Nhà trường để có những cải tiến phù hợp, khả thi.

6. Rà soát đội ngũ để quy hoạch và xây dựng chiến lược, kế hoạch trung hạn phát triển nhân lực phù hợp với cơ chế tự chủ; có cơ chế và giải pháp hiệu quả trong thu hút, trọng dụng và giữ chân nhân lực giỏi; đầu tư kinh phí và chú trọng tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ, giảng viên và nhân viên; xây dựng các KPIs, triển khai đánh giá và đãi ngộ theo hướng hiệu quả để nâng cao chất lượng thực hiện và tạo động lực làm việc; thường xuyên lấy ý kiến, sự hài lòng các bên liên quan trong thực hiện, rà soát và hoàn thiện chính sách, quy trình về nguồn nhân lực để thực hiện Chiến lược phát triển Trường đến 2025 tầm nhìn 2035.

7. Xây dựng chỉ tiêu định lượng về tài chính trong chiến lược trung hạn và các kế hoạch hằng năm; mở rộng diện tích thư viện, tăng cường bổ sung học liệu đầy đủ, phù hợp theo yêu cầu của các ngành đào tạo và đẩy mạnh tiến độ xây dựng thư viện điện tử và chuyển đổi số trong Nhà trường; nâng cấp và bổ sung phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học; xây dựng quy trình và đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn.

8. Phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, của cán bộ giảng viên trong thúc đẩy các hoạt động liên kết hợp tác hướng tới đạt được các mục tiêu chiến lược và tăng nguồn thu; có kế hoạch thúc đẩy mở rộng mạng lưới quan hệ đối tác cả trong nước và quốc tế để tăng số chương trình, dự án, thoả thuận hợp tác, hoạt động trao đổi; phân tích đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại thông qua các tiêu chí, chỉ số đo lường định lượng; thường xuyên đối sánh với các trường đại học khác trong và ngoài Đại học Đà Nẵng để có cơ sở cải tiến.

9. Cải tiến công tác lập kế hoạch, thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể một cách bài bản quy trình lập kế hoạch và các chỉ số thực hiện chính để tiếp tục cải tiến nhằm thực hiện được đầy đủ các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng; truyền thông rộng rãi và có hướng dẫn cụ thể để các bên liên quan trong Trường biết và thực hiện đầy đủ về chính sách chất lượng; chú trọng việc củng cố và phát triển văn hoá chất lượng của Trường làm nền tảng cho việc triển khai thuận lợi, hiệu quả các hoạt động.

10. Có các biện pháp thực hiện cải tiến chất lượng triệt để dựa trên các phát hiện từ tự đánh giá, đánh giá ngoài nội bộ và kiểm định chất lượng; tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên và người học, tạo sự đồng thuận và tham gia đầy đủ, tích cực của mọi thành viên trong rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng các hoạt động; phát huy vai trò của Hội đồng tự đánh giá, Hội đồng đảm bảo chất lượng trong việc tư vấn chính sách, tư vấn cải tiến chất lượng cho cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được đánh giá, đảm bảo thực hiện tự đánh giá các chương trình đào tạo theo kế hoạch và phát huy được hiệu quả; tiếp tục cải tiến quy trình tự đánh giá trên cơ sở phân tích các kết quả, nhất là đối với phương thức đánh giá kết hợp trực tiếp và trực tuyến để có những điều chỉnh phù hợp.

11. Rà soát và có kế hoạch phát triển hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và hệ thống thông tin truyền thông ra bên ngoài để đảm bảo sự đồng bộ; cải tiến hệ thống thu thập các thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, chuẩn hoá bộ công cụ để đảm bảo độ giá trị và

hướng dẫn các đơn vị liên quan phân tích, đánh giá xu hướng, dự báo để hỗ trợ ra quyết định; định kỳ xây dựng các báo cáo tổng kết về việc thực hiện kế hoạch rà soát; khai thác các ý kiến góp ý của các bên liên quan; tăng cường hơn nữa việc rà soát, lập kế hoạch cải tiến và đánh giá hiệu quả của việc cải tiến về chính sách, quy trình quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.

12. Rà soát, cập nhật quy định về đối sánh; mô tả rõ các tiêu chí xác định nội dung so chuẩn, đối sánh chất lượng, phân tích làm rõ những nội dung cải tiến công tác đảm bảo chất lượng; khuyến khích đổi mới sáng tạo và kết quả đạt được sau khi thực hiện việc so chuẩn và đối sánh; xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin, kết quả so chuẩn và đối sánh để phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực hoạt động.

13. Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông về tuyển sinh; huy động sự tham gia rộng rãi của các cán bộ, giảng viên, người học và cựu người học trong truyền thông, quảng bá hình ảnh thương hiệu của Nhà trường với xã hội; rà soát cải tiến chính sách, điều chỉnh tiêu chí tuyển chọn và phương thức xét tuyển để thu hút và tuyển được người học có chất lượng tốt vào học, nhất là đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao và sau đại học.

14. Sớm hoàn thành việc rà soát, cập nhật và ban hành lại các chương trình đào tạo sau đại học đáp ứng yêu cầu quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu của thị trường lao động, nhất là đối với nguồn nhân lực trình độ cao; chuyển tải đầy đủ các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường vào chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo; xác định cụ thể các tiêu chí lựa chọn đối tác tham khảo, đối sánh; có biện pháp nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên trong xây dựng và phát triển chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

15. Có quy định, hướng dẫn về việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp với triết lý giáo dục; thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả của các phương pháp dạy-học; tăng cường bồi dưỡng và khuyến khích giảng viên đẩy mạnh việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực giúp người học phát triển các kiến thức, kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra và năng lực học tập suốt đời; có các giải pháp hiệu quả thu hút nhân lực chất lượng cao để tăng tỉ lệ giảng viên có trình độ cao cho các chương trình đào tạo.

16. Có quy định, hướng dẫn và nâng cao năng lực cho giảng viên trong thiết kế, sử dụng các hình thức và công cụ phù hợp để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học; xây dựng các tiêu chí đánh giá (rubrics) phù hợp với từng loại hình đánh giá và thực hiện cải tiến phương pháp đánh giá, chất lượng đề thi; thường xuyên phân tích kết quả thi để đảm bảo độ tin cậy và giá trị cho kết quả đánh giá.

17. Xây dựng tiêu chí đánh giá và có hướng dẫn đánh giá định kỳ về năng lực phục vụ và hỗ trợ người học của các đơn vị và cá nhân liên quan và về sử dụng kết quả khảo sát, đánh giá hiệu quả để cải tiến hệ thống phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học; xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp hỗ trợ công tác lãnh đạo, quản lý; xây dựng bộ chỉ số KPIs và cải tiến việc đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động, chú trọng tăng hiệu quả công tác cố vấn học tập và hoạt động kết nối cựu người học.

18. Có giải pháp xây dựng văn hóa nghiên cứu khoa học, trên nền tảng đó xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để thực hiện kế hoạch hàng năm và trung hạn; thực hiện đối sánh định kỳ hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường với các đơn vị trong và ngoài Đại học Đà Nẵng và trong cùng lĩnh vực để có sự cải tiến liên tục.

19. Đa dạng hóa các nghiên cứu ứng dụng của các cá nhân, nhóm nghiên cứu trong Trường; chú trọng hỗ trợ việc hình thành, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu tài sản trí tuệ; cải tiến chính sách, hệ thống khuyến khích và đầu tư nguồn lực tương xứng trên cơ sở tham vấn ý kiến của đơn vị chủ quản và ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học trong cùng lĩnh vực ở trong và ngoài nước.

20. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch khả thi để từng bước thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học dựa trên nguồn lực hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; dựa trên nền tảng văn hóa nghiên cứu được thiết lập để thúc đẩy công tác hợp tác nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước tương xứng với tiềm năng đội ngũ, thế mạnh của Nhà trường, của Đại học Đà Nẵng.

21. Có quy định, hướng dẫn cụ thể về việc kết nối, phục vụ cộng đồng dựa trên thế mạnh của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng và chiến lược phát triển của Trường; sớm ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn đo lường kết quả hoạt động, phản hồi của cộng đồng xã hội, dân cư, doanh nghiệp, cơ quan tổ chức về hiệu quả và mức độ đóng góp của Nhà trường cho sự phát triển chung về kinh tế, xã hội.

22. Có biện pháp khích lệ động cơ học tập và hướng nghiệp sớm, hiệu quả cho sinh viên; nghiên cứu kỹ, phân tích sâu dữ liệu về tình hình chậm tốt nghiệp để có giải pháp khắc phục hữu hiệu; hoàn thiện việc khảo sát việc làm và sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học tốt nghiệp để có thông tin tin cậy giúp đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học.

23. Có chiến lược, kế hoạch khai thác tiềm năng và tăng cường huy động nguồn lực cho nghiên cứu khoa học; xây dựng văn hóa nghiên cứu khoa học bằng các cơ chế, các chính sách khuyến khích và kiến tạo làm nền tảng thực hiện nghiên cứu, phát triển các sản phẩm sáng tạo, sở hữu trí tuệ, chuyển giao tri thức.

24. Sớm có quy định và giao nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị đầu mối trong thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá các loại hình và khối lượng phục vụ cộng đồng, mức độ tác động xã hội để làm căn cứ cải tiến; có hướng dẫn cụ thể về đối sánh kết quả và mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trong Đại học Đà Nẵng để xây dựng tiêu chí, mục tiêu phấn đấu và cải tiến nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Nhà trường.

25. Hoàn thiện bộ chỉ báo và các chỉ tiêu định lượng về tài chính như: tổng nguồn thu, cơ cấu thu/chi, thu nhập bình quân của cán bộ, hiệu quả tài chính trong từng lĩnh vực hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xác định bằng văn bản các chỉ số thị trường của hoạt động như: chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng, ...; lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp với tầm nhìn đến năm 2030 nằm trong nhóm 20 trường đại học hàng đầu của Việt Nam như Nhà trường đã xác định; hoàn thiện phân công và đa dạng hơn phương thức thu thập thông tin; thiết lập cơ sở dữ liệu về chỉ số thị trường giáo dục qua việc đánh giá kết quả thực hiện; xây dựng lộ trình tham gia xếp hạng các trường đại học theo bảng xếp hạng trong và ngoài nước.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực

hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.